

Số: 222/CTr-TANDTC-BTTTT

Hà Nội, ngày 14 tháng 7 năm 2021

## **CHƯƠNG TRÌNH**

### **Phối hợp giữa Tòa án nhân dân tối cao và Bộ Thông tin và Truyền thông trong công tác chuyển đổi số và xây dựng Tòa án điện tử**

---

Căn cứ Hiến pháp năm 2013;

Căn cứ Luật Tổ chức Tòa án nhân dân năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27 tháng 09 năm 2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư;

Căn cứ Nghị quyết số 956/NQ-UBTVQH13 ngày 28 ngày 05 ngày 2015 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội phê chuẩn đề nghị của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao về tổ chức bộ máy, nhiệm vụ, quyền hạn của các đơn vị trong bộ máy giúp việc của Tòa án nhân dân tối cao;

Căn cứ Nghị định số 17/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Thông tin và Truyền thông;

Căn cứ Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03 tháng 06 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt "Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030";

Căn cứ Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15 tháng 06 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030,

Tòa án nhân dân tối cao và Bộ Thông tin và Truyền thông thống nhất Chương trình phối hợp trong công tác chuyển đổi số và xây dựng Tòa án điện tử đáp ứng yêu cầu cải cách tư pháp với các nội dung cụ thể như sau:

## **I. MỤC ĐÍCH VÀ YÊU CẦU**

### **1. Mục đích:**

a) Tăng cường mối quan hệ phối hợp công tác giữa Tòa án nhân dân tối cao và Bộ Thông tin và Truyền thông (sau đây gọi tắt là hai Bên) để đẩy mạnh việc chuyển đổi số trong hoạt động Tòa án nhân dân và xây dựng Tòa án điện tử đáp ứng yêu cầu cải cách tư pháp.

b) Phát huy đầy đủ vai trò, thế mạnh và nguồn lực sẵn có của mỗi bên; nâng cao trách nhiệm của hệ thống Tòa án và Bộ Thông tin và Truyền thông trong công tác chuyển đổi số và xây dựng Tòa án điện tử.

## **2. Yêu cầu**

a) Hoạt động phối hợp phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn; bám sát yêu cầu nhiệm vụ chính trị và phù hợp với điều kiện, nguồn lực của mỗi bên; xác định rõ trách nhiệm của từng cơ quan, nhất là đơn vị đầu mối và cơ chế phối hợp trong quá trình triển khai các nhiệm vụ.

b) Các hoạt động phối hợp được thực hiện thường xuyên với hình thức đa dạng, kịp thời, thiết thực, hiệu quả, có trọng tâm, trọng điểm.

c) Chương trình phối hợp được cụ thể hóa, lồng ghép trong kế hoạch công tác hằng năm; định kỳ kiểm tra, sơ kết, tổng kết đánh giá kết quả và đề ra phương hướng, nhiệm vụ phù hợp với yêu cầu thực tiễn.

## **II. NỘI DUNG PHỐI HỢP**

Phát huy vị trí vai trò của Tòa án nhân dân tối cao và Bộ Thông tin và Truyền thông về việc chuyển đổi số trong hoạt động Tòa án nhân dân và xây dựng Tòa án điện tử đáp ứng yêu cầu cải cách tư pháp, hai Bên tăng cường phối hợp công tác để thực hiện có hiệu quả các nội dung nhiệm vụ sau đây:

1. Xây dựng, tạo lập nền tảng pháp lý cho việc triển khai hoạt động tố tụng trên nền tảng công nghệ số và hoàn thiện chính sách pháp luật phù hợp với cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, xử lý kịp thời các thách thức đặt ra đối với hệ thống tư pháp trong thời kỳ mới.

2. Xây dựng, hoàn thiện Đề án và Chương trình tổng thể về chuyển đổi số và xây dựng Tòa án điện tử; Khung kiến trúc Tòa án điện tử phù hợp theo định hướng Khung Chính phủ điện tử cho Tòa án nhân dân tối cao; khung kiến trúc hạ tầng số áp dụng cho các Tòa án nhân dân cấp tỉnh.

3. Tư vấn, góp ý các quy trình và các văn bản hướng dẫn, văn bản pháp luật liên quan đến hoạt động chuyển đổi số và xây dựng Tòa án điện tử.

4. Hỗ trợ, trợ giúp Tòa án nhân dân tối cao:

a) Xây dựng, triển khai áp dụng thống nhất hệ thống Trợ lý ảo; hệ thống chuyển đổi giọng nói sang văn bản; hệ thống đoán định tư pháp cho Tòa án các cấp.

b) Xây dựng hệ thống mạng WAN và Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cho hệ thống Tòa án.

c) Chuẩn hóa các quy trình nghiệp vụ và nguồn lực, nhân lực triển khai các hoạt động chuyển đổi số Tòa án; xây dựng, vận hành Tòa án điện tử đúng kế hoạch đề ra đáp ứng yêu cầu cải cách tư pháp.

d) Thúc đẩy việc kết nối các cơ sở dữ liệu quốc gia, các hệ thống cơ sở dữ liệu của các bộ, ngành với hệ thống cơ sở dữ liệu của Tòa án hình thành mô hình liên hiệp định danh quốc gia, tận dụng tối đa các hình thức xác thực điện tử để phục vụ xây dựng hệ thống tổ tụng điện tử.

đ) Đẩy mạnh thực hiện các hoạt động truyền thông, tuyên truyền sâu rộng đến mọi người dân về các hoạt động chuyển đổi số và xây dựng Tòa án điện tử; xử lý, ngăn chặn các thông tin xấu, độc trái quy định của pháp luật gây ảnh hưởng đến hoạt động của Tòa án trên không gian mạng theo đề xuất của Tòa án nhân dân tối cao.

5. Hỗ trợ đào tạo nâng cao trình độ, năng lực ứng dụng công nghệ thông tin; an toàn, an ninh mạng cho đội ngũ cán bộ chuyên trách công nghệ thông tin và cán bộ, công chức trong hệ thống Tòa án nhân dân; bồi dưỡng, nâng cao kiến thức pháp luật theo yêu cầu cho cán bộ, công chức Bộ Thông tin và Truyền thông.

### **III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Đơn vị chuyên trách công nghệ thông tin của Tòa án nhân dân tối cao và Cục Tin học hóa – Bộ Thông tin và Truyền thông là đầu mối giúp việc cho Lãnh đạo hai Bên tổ chức triển khai và tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện các nội dung của Chương trình phối hợp này.

2. Hai đơn vị đầu mối có trách nhiệm xây dựng Kế hoạch thực hiện các nội dung phối hợp cụ thể và trình Lãnh đạo hai Bên phê duyệt trước ngày 15 tháng 01 hằng năm; xây dựng và trình Lãnh đạo hai Bên phê duyệt kế hoạch thực hiện cho năm 2021 trong vòng 30 ngày kể từ ngày ký Chương trình này.

3. Sở Thông tin và Truyền thông các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương phối hợp với Tòa án nhân dân cấp tỉnh để triển khai các nội dung thuộc Chương trình này theo sự chỉ đạo, hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông và Tòa án nhân dân tối cao; hỗ trợ Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương triển khai các dự án công nghệ thông tin có sử dụng ngân sách của địa phương.

4. Định kỳ 06 tháng/lần, Thủ trưởng các đơn vị đầu mối của hai Bên có trách nhiệm tổ chức cuộc họp trao đổi thông tin về kết quả thực hiện, góp ý về các vấn đề có liên quan đến kết quả thực hiện các nội dung phối hợp để rà soát, kiểm tra, đôn đốc triển khai các hoạt động; tổng hợp tình hình triển khai theo Kế hoạch hằng năm đã được phê duyệt và báo cáo Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông kết quả thực hiện Chương trình phối hợp.

5. Lãnh đạo Tòa án nhân dân tối cao và Lãnh đạo Bộ Thông tin và Truyền thông tổ chức họp sơ kết hằng năm để đánh giá kết quả thực hiện; kiểm điểm, rút kinh nghiệm để thực hiện cho năm tiếp theo và tổ chức tổng kết Chương trình phối hợp cho cả giai đoạn. Trong quá trình triển khai Chương trình phối

hợp, đơn vị đầu mỗi hai Bên tổng hợp, đề xuất bổ sung kịp thời các nội dung khác vào Chương trình phối hợp, phù hợp với nhu cầu thực tiễn triển khai.

#### IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí bảo đảm cho công tác phối hợp được sắp xếp trong dự toán ngân sách được cấp hằng năm của mỗi cơ quan theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

2. Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình, các đơn vị đầu mối có trách nhiệm lập dự toán, thanh quyết toán kinh phí để thực hiện các nội dung của Chương trình này.

3. Sở Thông tin và Truyền thông và Tòa án nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chủ động lập dự toán xin nguồn kinh phí của địa phương để thực hiện các nội dung của Chương trình này.

#### V. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

1. Chương trình phối hợp này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

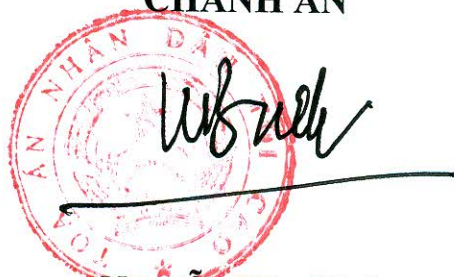
2. Trong quá trình thực hiện Chương trình này nếu phát sinh vướng mắc cần sửa đổi, bổ sung, hai đơn vị đầu mối có trách nhiệm phối hợp với các đơn vị liên quan đề xuất, báo cáo Lãnh đạo hai Bên xem xét, quyết định./.

**BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG  
BỘ TRƯỞNG**



**Nguyễn Mạnh Hùng**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO  
CHÁNH ÁN**



**Nguyễn Hòa Bình**

**Nơi nhận:**

- Quốc hội, UBTWQH (để b/c);
- Chủ tịch nước (để b/c);
- Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Trưởng Ban Tuyên giáo Trung ương (để b/c);
- Ủy ban Quốc gia về Chính phủ điện tử (để b/c);
- Phó Thủ tướng Vũ Đức Đam (để b/c);
- Chánh án, các Phó Chánh án TANDTC;
- Bộ trưởng, các Thứ trưởng Bộ TTTT;
- Tỉnh ủy, UBND các tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương (để p/h);
- Các đơn vị thuộc TANDTC (để t/h);
- Các đơn vị thuộc Bộ TT&TT (để t/h);
- Tòa án nhân dân các cấp (để t/h);
- Các Sở Thông tin và Truyền thông (để t/h);
- Lưu: TANDTC, Bộ TTTT.